



Storybooks Canada
storybookscanada.ca

Câu bẻ Magozwe / Magozwe

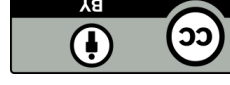
Written by: Lesley Koy!

Illustrated by: Wiehan de Jager

Translated by: Phuong Nguyen (vi), Patricia Roth,

Translators without Borders (fr)

This story originates from the African Storybook (africanstorybook.org) and is brought to you by Storybooks Canada in an effort to provide children's stories in Canada's many languages.



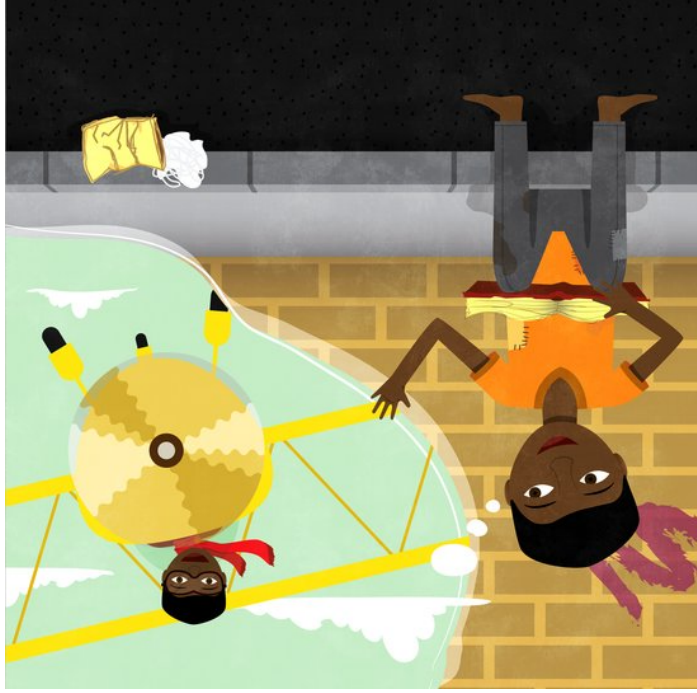
This work is licensed under a Creative Commons

[Attribution 4.0 International License.](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0)

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0>

Câu bẻ Magozwe

Magozwe



✎ Lesley Koy!

👤 Wiehan de Jager

📄 Phuong Nguyen

🗣️ Vietnamese / French

📊 Level 5



Có một nhóm những bé trai vô gia cư sống trong thành phố Naiobi bận rộn, cách xa sự quan tâm của gia đình. Chúng chào đón mỗi ngày đến. Vào buổi sáng nọ, những bé trai này xếp những tấm chiếu sau khi ngủ trên vỉa hè lạnh. Để xua tan cái lạnh, chúng dùng rác để nhóm một đống lửa. Trong số những bé trai đó có Magozwe. Nó là đứa nhỏ tuổi nhất.

...

Dans la ville animée de Nairobi, loin d'un climat familiale attentif et aimant, vivaient un groupe de jeunes sans-abris. Ils vivaient au jour le jour. Un matin, les garçons remballaient leurs matelas après avoir dormis sur le trottoir tout froid. Pour braver le froid, ils avaient fait un feu à l'aide de détritius. Parmi ces jeunes garçons se trouvait Magozwe. C'était le plus jeune d'entre eux.



Khi bố mẹ của Magozwe mất, nó chỉ mới năm tuổi. Nó tới sống cùng chú của mình. Người chú này chẳng quan tâm gì tới Magozwe cả. Ông chẳng cho Magozwe đủ thức ăn. Ông cũng bắt Magozwe làm rất nhiều việc khó nhọc.

...

Quando Magozwe a perdu ses parents, il n'avait que cinq ans. Après leur décès, il alla s'installer avec son oncle, mais ce dernier n'avait pas une once d'affection pour Magozwe. Il ne lui donnait pas assez de nourriture et le faisait travailler le très dur.



Nếu như Magozwe than phiền hay có câu hỏi gì, ông chú này liền đánh nó. Khi Magozwe hỏi nó có được đi học không, chú của nó đánh nó và nói rằng: “Mày ngốc lắm, không thể học được gì đâu.” Sau ba năm bị đối xử như thế này, Magozwe bỏ nhà chú nó ra đi. Nó bắt đầu sống trên đường phố.

...

Si Magozwe avait le malheur de se plaindre ou de répliquer, son oncle le frappait. Quand Magozwe demandait s’il pouvait aller à l’école, son oncle le frappait de plus belle, lui disant : « Tu es trop stupide pour apprendre quoi que ce soit ». Après avoir supporté ce traitement pendant trois ans, Magozwe s’enfuit de chez son oncle et commença à vivre dans la rue.



Magozwe đang ngồi trong sân căn nhà có mái màu xanh lá cây đọc một quyển truyện từ trường. Thomas đi đến và ngồi bên cạnh nó. Thomas hỏi: “Câu chuyện kể về cái gì vậy?” Magozwe trả lời: “Nó kể về một cậu bé trở thành giáo viên.” Thomas hỏi: “Cậu bé đó tên gì?” Magozwe mỉm cười và nói: “Tên cậu bé là Magozwe.”

...

Magozwe était assis à l’entrée de la maison au toit vert, et lisait un livre qui venait de l’école. Thomas vint et s’assit à côté de lui. Il lui demanda : « De quoi parle l’histoire ? » Magozwe répondit : « C’est l’histoire d’un petit garçon qui voulait devenir professeur ». « Comment s’appelle le garçon », lui demanda Thomas. « Son nom est Magozwe », lui répondit Magozwe, avec un sourire.

Cuộc sống trên đường phố rất khó khăn và hầu hết những bé trai này hàng ngày đều phải vật chí để kiếm ăn. Tình huống bị bệnh, chẳng có ai giúp cả. Chúng phải thuóc vào số tiền ít ỏi có được từ ăn xin, bán đồ nhứa và những thứ có thể tái chế được. Cuộc sống càng khó khăn hơn bởi những trận đánh nhau giữa những nhóm đối thủ muốn quản lí một phần của thành phố.

...

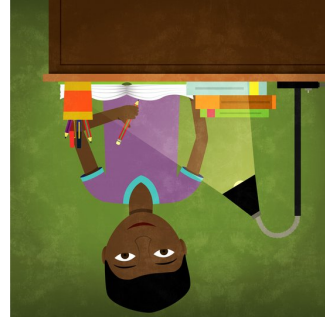
La vie dans la rue était difficile et la plupart des garçons avaient du mal à se procurer de la nourriture. Il leur arrivait de se faire arrêter, et quelques fois, ils se faisaient tabasser. Lorsqu'ils étaient malades, il n'y avait personne pour les aider. Le groupe dépendait du peu d'argent qu'ils gagnaient de leur mendicité, ou en vendant des plastiques ou autres objets recyclables. Les bagarres avec les autres groupes qui voulaient contrôler toute la ville rendait leur vie encore plus difficile.

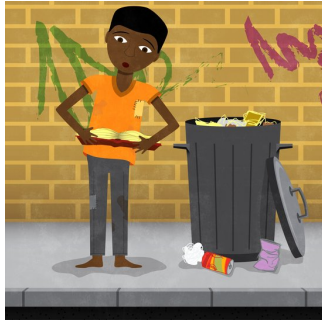


Magozwe bắt đầu đi học và thấy rất khó. Nó phải đuổi theo rất nhiều bài. Có khi nó muốn bỏ cuộc. Nhưng nó nghĩ về chú phi công và câu thú bông đã trong truyện. Giống như những người này, nó không bỏ cuộc.

...

Magozwe commença l'école. C'était difficile. Il y avait beaucoup à rattraper. Quelques fois il voulait abandonner. Mais il pensait à la possibilité de devenir pilote ou joueur de football. Et comme les deux garçons de l'histoire, il n'abandonna pas.





Một ngày nọ, khi Magozwe đang lục thùng rác, nó tìm thấy một quyển truyện cũ nát. Nó phải bụi đi và để quyển truyện vào túi của mình. Sau đó, mỗi ngày, Magozwe đều mang quyển truyện ra và xem những hình vẽ trong đó. Nó không biết đọc chữ.

...

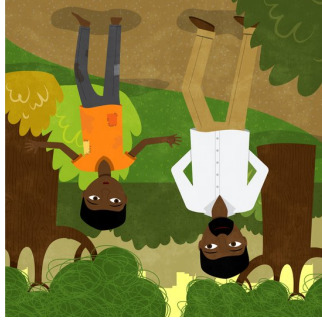
Un jour, Magozwe fouilla dans la poubelle et trouva un vieux livre. Il le dépoussiéra et le mis dans son sac. Les jours suivants, il prit l'habitude de sortir son livre de son sac et d'en regarder les images. Il ne savait pas lire.



Và thế là Magozwe dọn đến ở trong một căn phòng trong ngôi nhà có mái màu xanh lá cây. Nó ở cùng phòng với hai đứa con trai khác. Tổng cộng có mười đứa con trai sống trong căn nhà đó cùng với cô Cissy và chồng cô, ba con chó, một con mèo, và một con dê già.

...

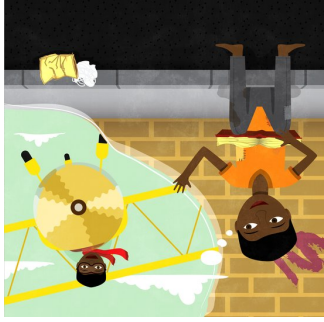
Et Magozwe emménagea dans une chambre, dans une maison au toit vert. Il partageait la chambre avec deux autres garçons. Il y avait dix garçons au total qui vivaient dans la maison. Y vivaient aussi tante Cissy et son mari, trois chiens, un chat et un vieux bouc.



Nó chia sẻ những nỗi sợ này với Thomas. Sau một thời gian, Thomas cũng trấn an Magozwe là cuộc sống sẽ tốt hơn ở chỗ mới.

...

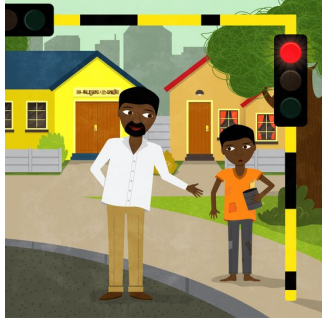
Il partagea ces craintes avec Thomas. Avec le temps, Thomas parvint à le rassurer en lui expliquant que la vie là-bas pourrait être meilleure.



Những hình vẽ kể câu chuyện về một cậu bé lớn lên làm phi công. Magozwe mơ một ngày được làm phi công. Tình thoảng, nó tưởng tượng rằng mình là cậu bé trong truyện.

...

Les images racontèrent l'histoire d'un garçon qui, quand il fut devenu grand, devint pilote. Magozwe rêvait qu'il était pilote. Quelques fois, il imaginait qu'il était le garçon dans l'histoire.



Trời rất lạnh và Magozwe đang đứng ăn xin trên đường. Một người đàn ông đi tới chỗ của nó. Người đàn ông nói: “Xin chào. Chú là Thomas. Chú làm việc gần đây, ở một nơi mà cháu có thể có cái gì để ăn.” Ông này chỉ vào một ngôi nhà màu vàng có mái màu xanh da trời. Ông nói: “Chú hi vọng là cháu sẽ tới đó để lấy một ít thức ăn?” Magozwe nhìn người đàn ông, và sau đó nhìn ngôi nhà. Nó nói: “Có thể lắm”, và sau đó bỏ đi.

...

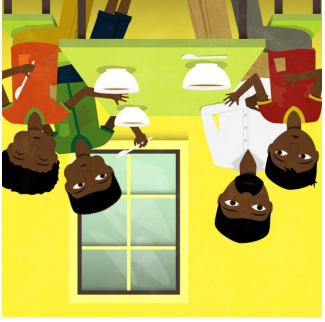
Il faisait froid. Magozwe se tenait dans la rue mendiant, quand soudain un homme s’approcha de lui et dit : « Bonjour, je m’appelle Thomas. Je travaille tout près d’ici, dans un endroit où tu pourras manger », dit-il. Il lui montra au loin une maison jaune au toit bleu. « J’espère que tu viendras manger », lui dit-il. Magozwe regarda l’homme, puis la maison, et lui répondit : « Peut-être », puis il s’en alla.



Magozwe suy nghĩ về nơi ở mới này và về việc đi học. Nếu chú nó nói đúng rằng nó nghèo quá không thể học gì được thì sao? Nếu người ta đánh nó ở chỗ mới này thì sao? Nó cảm thấy sợ. Nó nghĩ rằng: “Có thể tốt hơn là nên sống trên đường phố.”

...

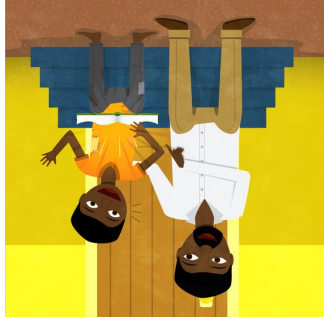
Magozwe pensa à ce nouvel endroit et à l’idée d’aller à l’école. Et si son oncle avait raison, s’il était vraiment trop stupide pour apprendre quoi que ce soit ? Et si on le battait dans ce nouvel endroit ? Il avait peur. « Peut-être serait-il plus judicieux de rester vivre dans la rue », pensait-il.



Nhiều tháng sau đó, những bé trai vô gia cư này quen với việc thấy Thomas quanh đó. Thomas thích trò chuyện với người khác, đặc biệt là những người sống trên đường phố. Thomas lắng nghe những câu chuyện về cuộc sống của những người này. Ông rất nghiêm túc và kiên nhẫn, không bao giờ tỏ lộ hay bất kính đối với người khác. Một vài bé trai cũng bắt đầu tới ngôi nhà màu xanh, vâng lời và lấy thức ăn lúc giữa ngày.

...

Les mois suivants, le jeune sans-abri avait pris l'habitude de voir Thomas dans les parages. Il aimait parler avec les gens qui vivaient dans la rue. Thomas écoutait les histoires que lui racontaient les gens. Il était sérieux, patient. Il n'était jamais impoli ni irrespectueux. Certains garçons commencent à se rendre à la maison jaune et bleu pour avoir un repas à midi.



Vào khoảng sinh nhật mười tuổi của Magozwe, Thomas cho nó một quyển truyện mới. Quyển truyện này về một câu bé ở trong làng nhưng lớn lên trở thành một cầu thủ bóng đá rất nổi tiếng. Thomas đọc câu chuyện này cho Magozwe rất nhiều lần, cho đến một ngày nọ, ông nói: "Chú nghĩ đã đến lúc cháu đi đến trường và học cách đọc. Cháu nghĩ thế nào?" Thomas giải thích rằng ông biết có một nơi mà trẻ con có thể đến ở và đi học.

...

Autour du dixième anniversaire de Magozwe, Thomas lui offrit un nouveau livre. C'était l'histoire d'un jeune villageois qui, quand il fut devenu grand, devint joueur de football. Thomas lut cette histoire à Magozwe maintes et maintes fois, jusqu'au jour où il lui dit : « Je pense qu'il est temps que tu ailles à l'école apprendre à lire. Qu'en penses-tu ? » Thomas lui expliqua qu'il connaissait un endroit où les enfants pouvaient rester et aller à l'école.



Magozwe đang ngồi trên vỉa hè đọc quyển sách hình thì Thomas tới ngồi bên cạnh nó. Thomas hỏi: “Quyển sách này nói về cái gì thế?” Magozwe trả lời: “Nó kể về một cậu bé muốn trở thành phi công.” Thomas hỏi: “Cậu bé đó tên gì?” Magozwe nói nhỏ: “Cháu không biết. Cháu không biết đọc.”

...

Magozwe s’asseyait sur le trottoir et regardait les images de son livre quand soudain, Thomas vint s’asseoir à côté de lui. « De quoi parle l’histoire » ? demanda Thomas. « C’est l’histoire d’un garçon qui devient pilote », lui répondit Magozwe. « Comment s’appelle ce garçon », demanda Thomas. Magozwe répondit calmement : « Je ne sais pas, je ne sais pas lire »



Khi họ gặp nhau, Magozwe bắt đầu kể chuyện của mình cho Thomas nghe. Đó là câu chuyện về chú của nó và vì sau nó bỏ nhà đi. Thomas không nói nhiều và cũng không bảo Magozwe phải làm gì, nhưng ông luôn lắng nghe rất chăm chú. Thỉnh thoảng, họ cũng trò chuyện trong lúc ăn ở ngôi nhà có mái màu xanh da trời.

...

Quand ils se rencontraient, Magozwe commençait à raconter son histoire à Thomas. L’histoire de son oncle et la raison pour laquelle il s’était enfuit. Thomas ne parlait pas beaucoup et ne disait pas à Magozwe ce qu’il devait faire, mais l’écoutait toujours très attentivement. Quelques fois, ils parlaient autour d’un repas qu’ils prenaient dans la maison au toit bleu.